**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Thứ Năm ngày 6 tháng 2 năm 2025

**CHỦ ĐỀ 21: NHỮNG BÔNG HOA NHỎ**

**Tập viết + Chính tả: BÔNG HOA NIỀM VUI**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Những kinh nghiệm xã hội của bản thân, trao đổi với bạn về những việc mà mình đã làm tốt.

**-** Thông qua việc quan sát tranh minh hoạ bài đọc và tên bài đọc, tăng cường khả năng phán đoán về nhân vật chính và nội dung bài đọc.Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.Chỉ ra được những việc làm tốt của nhân vật trong bài đọc. Từ đó, liên hệ đến những việc tốt của bản thân và bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, biết giúp đỡ mọi người xung quanh.Tô đúng kiểu chữ hoa chữ *A* và viết câu ứng dụng. Thực hiện đúng kĩ năng nhìn - viết câu/ đoạn văn.Phân biệt đúng chính tả *an/ ang* và *dấu hỏi/ dấu ngã*.Luyện tập đặt và trả lời câu hỏi. Luyện viết sáng tạo theo nội dung đã nói.

**-** Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.

**-** Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.

**2. Đồ dùng dạy học :**

**- Giáo viên**: Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh hoạ tiếng có vần *ui, iu* kèm theo thẻ từ; bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc (câu có thán từ, tiểu từ tình thái; câu hỏi – đáp vai bằng nhau,…).

**- Học sinh**: Sách học sinh Tiếng Việt tập 2, vở Tập viết, vở bài tập; viết chì, bảng con, **3. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5’**  **20’**  **5’**  **5’**  **5’**  **20’**  **5’**  **5’** | **Tiết 1**  **1. Khởi động :**  - Hát.  **2. Hoạt động cơ bản:**  ***Hoạt động 1:* Luyện tập viết hoa chính tả**  ***a. Tô chữ viết hoa chữ A và viết câu ứng dụng:***  *a.1. Tô chữ viết hoa chữ* ***A:***  - Giáo viên hướng dẫn họcsinh tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ ***A*** trên bảng.  - Giáo viên lặp lại lần 2 quy trình tô chữ ***A*** để học sinh quan sát và ghi nhớ.  - Giáo viên hướng dẫn họcsinh tô chữ ***A*** hoa vào vở bài tập, chú ý các điểm đặt bút và điểm kết thúc.  *a.2. Viết câu ứng dụng:*  - Giáo viên giải thích ý nghĩa của câu ứng dụng.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh viết chữ ***Ai***.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh viết phần còn lại.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh viết câu ứng dụng vào vở tập viết, nhắc học sinh chú ý các điểm đặt, điểm kết thúc, nối giữa chữ hoa và chữ thường, khoảng cách giữa các chữ trong một dòng, dấu chấm cuối câu.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  Giải lao  ***Hoạt động 2: Chính tả nhìn - viết:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh về những điểm lưu ý khi nhìn - viết một câu văn khác với viết câu thơ đã học trước đó  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ hoặc do có nhiều hình thức chữ viết cho một âm (*d/ gi)*.  - Giáo viên yêu cầu học sinh giải thích nghĩa của những từ vừa nêu và đặt câu  - Giáo viên nhắc học sinh lùi vào đầu dòng, nhắc học sinh viết chữ in hoa chữ đầu câu, viết dấu chấm cuối câu.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá bài viết của mình và của bạn.  ***Hoạt động 3: Bài tập chính tả lựa chọn:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu của từng bài tập được giao.  - Giáo viên treo tranh gợi ý đính kèm từng bài tập, giáo viên gợi ý bằng các câu hỏi: Bức tranh số 1 vẽ bạn trai đang làm gì?Chữ *bàn* kết thúc bằng âm gì?Bức tranh số 2 vẽ bạn gái đang làm gì?Chữ *hàng* kết thúc bằng âm gì?,…  - Giáo viên yêu cầuhọc sinh thực hiện bài tập vào vở bài tập, tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  - Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng.  **3. Hoạt động nối tiếp:**  - Nhận xét  - Tuyên dương.  **Tiết 2**  **1. Khởi động :**  - Hát.  **2. Hoạt động cơ bản:**  ***Hoạt động 1: Luyện tập đặt và trả lời câu hỏi:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh nêu yêu cầu của hoạt động.  - Giáo viêntreo tranh và đặt câu hỏi: *Bức tranh thứ nhất, bạn nhỏ đang làm gì?Ở bức tranh thứ hai, bạn gái đang làm gì?…*  - Giáo viên yêu cầu 2học sinh làm mẫu.  - Hướng dẫn học sinh sử dụng bảng từ dùng để hỏi để đặt câu hỏi cho phù hợp với nội dung của bài tập.  - Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện hoạt động nói theo yêu cầu, nhắc học sinh sử dụng âm lượng và điều khiển ánh mắt khi hỏi và trả lời; cách sử dụng gương mặt, bàn tay kèm theo  Giải lao  ***Hoạt động 2: Viết sáng tạo:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết  - Thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình.  ***Hoạt động 3:* Hoạt động mở rộng**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc câu lệnh.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh và đặt câu hỏi gợi ý tìm hiểu nội dung.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh xác định yêu cầu của hoạt động mở rộng.  - Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm, thi đua kể tên những việc mà mình đã làm để giúp đỡ cha mẹ trong một khoảng thời gian nhất định hoặc cho đến khi chỉ còn một nhóm tiếp tục kể tên.  **3. Hoạt động nối tiếp:**  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung vừa học (tên bài, các nhân vật trong bài, chi tiết con thích,…).  - Nhận xét- Tuyên dương.  - Chuẩn bị bài sau | - Thực hiện  - Học sinh quan sát cách giáo viên tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ ***A***.  - Học sinh quan sát quan sát và ghi nhớ, dùng ngón tay viết con chữ ***A*** hoa lên không khí hoặc mặt bàn.  - Học sinh tô chữ ***A*** hoa vào vở bài tập, chú ý các điểm đặt bút và điểm kết thúc.  - Học sinh đọc lại câu văn được yêu cầu viết chính tả.  - Học sinh đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai như: *niềm vui, dịu, cơn đau.*  - Học sinh giải thích nghĩa của những từ vừa nêu và đặt câu.  - Học sinh nhìn và viết câu văn vào vở tập viết.  - Học sinh tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo sự hướng dẫn của giáo viên.  - Học sinh đọc lại câu văn được yêu cầu viết chính tả.  - Học sinh đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai như: *niềm vui, dịu, cơn đau.*  - Học sinh giải thích nghĩa của những từ vừa nêu và đặt câu.  - Học sinh nhìn và viết câu văn vào vở tập viết.  - Học sinhtự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo sự hướng dẫn của giáo viên.  - Học sinh đọc yêu cầu của từng bài tập được giao.  - Học sinh quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập.  - Học sinh thực hiện bài tập vào vở bài tập, tự đánh giá bài làm của mình và của bạn  - Học sinh đặt câu (nói miệng,) với những từ vừa điền đúng.  - Hát  - Học sinh trao đổi trong nhóm nhỏ yêu cầu của hoạt động.  - Học sinh quan sát tranh và động não suy nghĩ về việc nhà mà mình từng làm.  - 2 học sinh làm mẫu trước lớp, học sinh còn lại quan sát phần làm mẫu của hai bạn.  - Học sinh nghe giáo viên hướng dẫn.  - Học sinh thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu  - Học sinh tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết.  - Học sinh thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.  - Học sinh tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của giáo viên.  - *Đọc vè chúc Tết.*  - Học sinh quan sát tranh và trả lời các câu hỏi để phát hiện được nội dung tranh.  - Học sinh xác định yêu cầu: kể tên những việc mà mình đã làm để giúp đỡ cha mẹ.  - Học sinh chơi trò chơi *Ai kể nhiều hơn*.  - Nhắc lại nội dung vừa học.  - Lắng nghe  - *Trong chiếc cặp của em.* |

**4. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………